UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 510/KH-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày 17tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập năm học 2021-2022

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT- BGDĐT ngày 15/02/2012 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1697/UBND-KGVX ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho chủ trương điều chỉnh phương án tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên kể từ năm học 2018-2019;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông công lập (chuyên và không chuyên) năm học 2021-2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CHUNG

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện lộ trình đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá quá trình dạy học theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Kết hợp đánh giá quá trình học tập và kết quả kỳ thi nhằm đánh giá toàn diện năng lực người học; giảm một phần áp lực về kỳ thi cho học sinh, tiết kiệm chi phí cho xã hội.

2. Yêu cầu

- Tổ chức tuyển sinh an toàn, nghiêm túc, đúng qui chế; đảm bảo chính xác, công bằng và khách quan; lựa chọn các học sinh có năng lực tốt vào học cấp Trung học phổ thông (THPT).

- Tiếp tục giữ ổn định phương thức tuyển sinh phù hợp với điều kiện, yêu cầu địa phương, hạn chế các xáo trộn lớn về phương thức tuyển sinh so với năm học trước.

II. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Bến Tre

Thực hiện thi tuyển theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Bến Tre năm học 2021-2022 thi tuyển 4 môn: Ngữ văn (chung), Toán (chung), Tiếng Anh (chung) và 1 môn chuyên.

1.1 Chỉ tiêu tuyển sinh

Lớp chuyên Toán: 30	Lớp chuyên Sinh học: 30
Lớp chuyên Toán - Tin: 15-15	Lớp chuyên Ngữ văn: 25
Lớp chuyên Vật lý: 30	Lớp chuyên Sử - Địa: 15-15
Lớp chuyên Hóa học: 30	Lớp chuyên Tiếng Anh: 30

1.2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

- Học sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Bến Tre phải có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bến Tre; trường hợp học sinh có hộ khẩu ngoài tỉnh phải có ý kiến đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Người học đã tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS), tuổi của học sinh đăng ký dự thi thực hiện theo quy định hiện hành của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước. Trong trường hợp này, trường THPT Chuyên Bến Tre phải kiểm tra đủ hồ sơ theo qui định của Bộ GD&ĐT, đồng thời báo cáo về Sở GD&ĐT theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi của Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét, phê duyệt.

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học các lớp cấp Trung học cơ sở từ khá trở lên;

- Xếp loại tốt nghiệp Trung học cơ sở từ khá trở lên.

1.3. Tổ chức tuyển sinh

Thí sinh nộp hồ sơ tại Trường THPT Chuyên Bến Tre; Trường THPT Chuyên Bến Tre chịu trách nhiệm hướng dẫn thủ tục, thu nhận hồ sơ, lên danh sách phòng thi theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

**** Vòng 1: Sơ tuyển***

Vòng sơ tuyển để chọn học sinh tham gia thi tuyển vòng 2 được căn cứ vào các tiêu chí sau:

+ Kết quả thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh:

- Học sinh giỏi huyện: 2 điểm;
- Học sinh giỏi tỉnh: 4 điểm.

+ Kết quả xếp loại học lực 4 năm cấp Trung học cơ sở:

- Học sinh giỏi 4 năm: 4 điểm;
- Học sinh giỏi 3 năm: 3 điểm;
- Học sinh giỏi 2 năm: 2 điểm;
- Học sinh giỏi 1 năm: 1 điểm.

+ Tốt nghiệp Trung học cơ sở:

- Giỏi: 2 điểm;
- Khá: 1 điểm.

Học sinh trúng tuyển vào vòng 2 nếu tổng điểm theo các tiêu chí nêu trên đạt từ 3 điểm trở lên.

**** Vòng 2: thi tuyển***

- Đề thi:

Đề thi được áp dụng theo hình thức tự luận. Môn thi Tiếng Anh được áp dụng theo hình thức kết hợp tự luận và trắc nghiệm để đánh giá 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Riêng môn Tin học, thí sinh dự thi theo hình thức thực hành (lập trình trên máy tính giải quyết các bài toán do đề thi qui định).

- Môn thi:

Lớp chuyên	**Môn Ngữ văn**	**Môn Toán**	**Môn Tiếng Anh**	**Môn chuyên**
Toán	HS1	HS1	HS1	Toán HS2
Tin	HS1	HS1	HS1	Tin HS2
Vật lý	HS1	HS1	HS1	Vật lý HS2
Hóa học	HS1	HS1	HS1	Hóa học HS2
Sinh học	HS1	HS1	HS1	Sinh học HS2

Ngữ văn	HS1	HS1	HS1	Ngữ văn HS2
Lịch sử	HS1	HS1	HS1	Lịch sử HS2
Địa lý	HS1	HS1	HS1	Địa lý HS2
T.Anh	HS1	HS1	HS1	T.Anh HS2

1.4 Thời gian thi: ngày 04 và 05 tháng 6 năm 2021.

Lịch thi cụ thể:

Lớp chuyên / Buổi thi	**Toán**	**Toán-tin**	**Vật lý**	**Hóa học**	**Sinh học**	**Ngữ văn**	**Lịch sử**	**Địa lý**	**Tiếng Anh**
Sáng 04/6/2021 7g 30 phát đề (thi môn Ngữ văn chung)	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p	Ngữ văn 120p
Chiều 04/6/2021 14g phát đề (thi môn Tiếng Anh chung)	Tiếng Anh 60p	Tiếng Anh 60p	Tiếng Anh 60p	Tiếng Anh 60p	Tiếng Anh 60p	Tiếng Anh 60p	Tiếng Anh 60p	Tiếng Anh 60p	Tiếng Anh 60p
Sáng 05/6/2021 7g 30 phát đề (thi môn Toán chung)	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p	Toán 120p
Chiều 05/6/2021 14g phát đề (thi môn chuyên)	Toán 150p	Toán - Tin 150p	Vật lý 150p	Hóa học 120p	Sinh học 150p	Ngữ văn 150p	Lịch sử 150p	Địa lý 150p	Tiếng Anh 120p

Sở GD&ĐT thành lập hội đồng coi thi, chấm thi, tuyển sinh và quy định cụ thể lịch hoạt động của kỳ thi.

1.5. Quy định về chuyển nguyện vọng

- Lớp chuyên Toán - Tin: tuyển 15 em học chuyên Toán, 15 em học chuyên Tin.

Học sinh đăng ký dự tuyển vào học chuyên Toán có thể đăng ký nguyện vọng 2 dự tuyển vào học chuyên Tin; trong trường hợp tuyển không đủ số học sinh chuyên Tin, có thể xét tiếp nguyện vọng 2 của các học sinh thi chuyên toán để tuyển bổ sung vào lớp chuyên Toán - Tin (học chuyên Tin).

- Học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Ngữ văn có thể đăng ký nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Lịch sử, chuyên Địa lý; trong trường hợp lớp chuyên Sử - Địa tuyển không đủ chỉ tiêu, có thể xét tiếp số học sinh này để tuyển bổ sung vào lớp chuyên Sử - Địa.

- Học sinh trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Bến Tre không được chuyển nguyện vọng xét tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên.

- Học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Bến Tre được tham gia xét tuyển theo cụm nguyện vọng các trường THPT công lập không chuyên (căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh trong hồ sơ dự thi nộp vào trường chuyên).

1.6. Cách tính điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển vào lớp chuyên	=	điểm bài thi môn chuyên **x 2**	+	tổng số điểm 3 bài thi môn chung

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế trong kỳ thi tuyển sinh; các bài thi môn chung phải lớn hơn 1,0 điểm (thang điểm 10, chưa nhân hệ số) và bài thi môn chuyên phải lớn hơn 2,0 điểm (thang điểm 10, chưa nhân hệ số).

- Cách xét tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì có thể xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

2. Tuyển sinh vào các trường THPT công lập không chuyên

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2021-2022 sẽ thi tuyển 3 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh kết hợp với xét kết quả học tập và rèn luyện cấp Trung học cơ sở của học sinh.

Thí sinh thi cùng đề thi, cùng thời gian các môn thi Ngữ văn (chung), Toán (chung), Tiếng Anh (chung) với những thí sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT Chuyên Bến Tre.

2.1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Đối tượng tuyển sinh là người học đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên, có độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước. Trong trường hợp này, các trường THPT (đơn vị thu nhận hồ sơ) phải kiểm tra đủ hồ sơ theo qui định của Bộ GD&ĐT, đồng thời báo cáo về Sở GD&ĐT theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi của Sở GD&ĐT.

2.2. Nhóm nguyện vọng tuyển sinh

Các trường THPT công lập không chuyên tuyển sinh trên địa bàn thành phố, huyện (gọi chung là huyện) tuyển sinh theo cụm (nhóm) nguyện vọng. Học sinh chọn trường THPT tuyển sinh trên địa bàn theo các cụm (nhóm) nguyện vọng sau đây để nộp đơn dự tuyển:

STT	HUYỆN, T.PHỐ	NHÓM 1 NGUYỆN VỌNG	NHÓM 2 NGUYỆN VỌNG	NHÓM 3 NGUYỆN VỌNG
1.	Bình Đại	Lê Quí Đôn Huỳnh Tấn Phát	* Lê Hoàng Chiếu, Thạnh Phước	
2.	Châu Thành		* Trần Văn Ơn, Mạc Đĩnh Chi * Diệp Minh Châu, Nguyễn Huệ	
3.	Chợ Lách	Trương Vĩnh Ký	* Trần Văn Kiết, Võ Văn Kiệt	
4.	Mỏ Cày Bắc		* Ngô Văn Cấn, Lê Anh Xuân	
5.	Mỏ Cày Nam		* Chê Ghê va-ra, Quản Trọng Hoàng	* Ca Văn Thỉnh, Ng. Thị Minh Khai, An Thới
6.	Thạnh Phú	Trần Trường Sinh Đoàn Thị Điểm	* Lê Hoài Đôn, Lương Thế Vinh	
7.	Giồng Trôm		* Phan Văn Trị, Nguyễn Thị Định * Nguyễn Ngọc Thăng Nguyễn Trãi	
8.	Ba Tri	Tán Kế Phan Ngọc Tòng		* Phan Thanh Giản, Sương Nguyệt Anh, Phan Liêm

9.	TP.Bến Tre			* Ng. Đình Chiểu, Võ Trường Toản, Lạc Long Quân

2.3. Môn thi: Ngữ văn (hệ số 2), Toán (hệ số 2), Tiếng Anh (hệ số 1)

Đề thi môn Ngữ Văn và Toán được áp dụng theo hình thức tự luận.

Đề thi môn Tiếng Anh được áp dụng kết hợp giữa trắc nghiệm và viết (tự luận).

2.4. Thời gian thi: ngày 04 và 05/6/2021

Lịch thi cụ thể

Ngày thi	Buổi thi	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Môn thi	Thời gian làm bài
04/6/2021	Sáng	7g30	Ngữ văn	120 phút
	Chiều	14g00	Tiếng Anh	60 phút
05/6/2021	Sáng	7g30	Toán	120 phút

2.5. Tổ chức thi, xét tuyển

Sở GD&ĐT tổ chức các hội đồng coi thi, chấm thi tuyển sinh và xét duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Bến Tre và THPT công lập không chuyên theo phương án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong kế hoạch này.

Các thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Bến Tre được lấy điểm thi 3 môn Ngữ văn (chung), Toán (chung), Tiếng Anh (chung) để cùng được xét tuyển như là các thí sinh thi vào các trường THPT công lập không chuyên theo nhóm nguyện vọng (khi xét tuyển nguyện vọng 1 thí sinh không bị trừ điểm chênh lệch nguyện vọng).

Đối với các nhóm nguyện vọng có 2 đến 3 nguyện vọng, các thí sinh không trúng tuyển được tiếp tục xét tuyển theo nguyện vọng kế tiếp sang trường THPT công lập không chuyên khác trong cùng nhóm nguyện vọng (sau khi trừ điểm chênh lệch nguyện vọng).

Các thí sinh đã trúng tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên không được chuyển nguyện vọng sang trường THPT công lập không chuyên khác, trừ những trường hợp đặc biệt do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

2.6. Điểm xét tuyển sinh

2.6.*1 Điểm thi tuyển:* Tổng điểm 3 môn Ngữ văn và Toán (thang điểm 10 x hệ số 2), Tiếng Anh (thang điểm 10 x hệ số 1).

2.6.2 *Điểm bình quân học tập và rèn luyện*

- Tổng các điểm trung bình học lực (TĐTBHL): là tổng các điểm trung bình học lực cuối năm học lớp 6, 7, 8, 9.

- Tổng điểm rèn luyện (TĐRL) các năm học lớp 6, 7, 8, 9: trong mỗi năm học, hạnh kiểm loại Tốt tính 1,5 điểm; loại Khá tính 1 điểm, loại Trung bình tính 0,5 điểm; TĐRL = tổng các điểm rèn luyện của 4 năm học.

Điểm bình quân học tập và rèn luyện (ĐBQHT&RL) là: TĐTBHL cộng TĐRL tất cả chia bình quân cho 4 năm học.

$$\text{ĐBQHT\&RL} = \frac{\text{TĐTBHL} + \text{TĐRL}}{4}$$

Riêng đối với những học sinh đang học theo chương trình VNEN của tỉnh khác chuyển trường về học tại tỉnh Bến Tre thì điểm bình quân học tập, rèn luyện được tính bằng bình quân học tập, rèn luyện các năm học tại tỉnh Bến Tre.

$$\text{ĐBQHT\&RL} = \frac{\text{TĐTBHL} + \text{TĐRL}}{\text{Số năm học tại tỉnh}}$$

2.6.3. *Điểm xét tuyển, điểm trúng tuyển*

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế trong kỳ thi tuyển sinh; điểm các bài thi của 3 môn thi đều lớn hơn 1,0 điểm (thang điểm 10, chưa nhân hệ số).

- Điểm xét tuyển (Điểm XT): là tổng điểm thi tuyển 3 môn, trong đó Ngữ văn và Toán (hệ số 2), Tiếng Anh (hệ số 1); cộng với điểm ưu tiên (nếu có); cộng với điểm bình quân học tập và rèn luyện các năm học lớp 6, 7, 8, 9.

Điểm XT= ĐBQHT&RL+Tổng điểm ưu tiên+ Tổng điểm thi tuyển (có hệ số)

- Điểm trúng tuyển: được xét lấy từ cao xuống thấp theo nhóm nguyện vọng cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường, điểm trúng tuyển chênh lệch giữa nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 là 02 (hai) điểm, chênh lệch giữa nguyện vọng 2 và nguyện vọng 3 là 02 (hai) điểm, chênh lệch giữa nguyện vọng 1 và nguyện vọng 3 là 04 (bốn) điểm.

2.7. Tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên

Thực hiện theo các văn bản sau:

Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2.7.1. Tuyển thẳng vào Trung học phổ thông.

Tuyển thẳng vào Trung học phổ thông các đối tượng sau đây:

a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;

b) Học sinh là người dân tộc rất ít người;

c) Học sinh khuyết tật (nặng);

d) Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (các cuộc thi do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức).

2.7.2. Đối tượng và mức cộng điểm ưu tiên.

a) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên".

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

b) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%";

c) Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- Người dân tộc thiểu số;

- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội

đặc biệt khó khăn.

2.7.3 Nếu học sinh đồng thời có nhiều loại giấy chứng nhận để được cộng điểm ưu tiên theo quy định, chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong kỳ thi

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo kỳ thi và phần mềm hỗ trợ tổ chức thi đáp ứng yêu cầu an toàn, chính xác, đúng quy chế và phù hợp với quy trình tuyển sinh chung THPT chuyên và không chuyên (thi chung đề, chung thời gian, xét tuyển chung) của tỉnh.

4. Tuyển sinh vào Trường Năng khiếu thể dục thể thao

Thực hiện tuyển sinh theo qui định tại Quyết định số 32/2003/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2003 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trong giáo dục phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Ban hành các văn bản hướng dẫn các Phòng GD&ĐT, các trường THPT thực hiện kế hoạch tuyển sinh lớp 10 Trung học phổ thông công lập năm học 2021-2022 sau khi kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Thực hiện đúng qui định của Bộ GD&ĐT, của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức kỳ thi;

Chỉ đạo, tổ chức việc sao in đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo, xét tuyển sinh đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế;

Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau kỳ thi;

Tổ chức tập huấn tốt nghiệp vụ cho các đối tượng, lực lượng tham gia các khâu của kỳ thi; Thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm tính hiệu quả trong chỉ đạo và tổ chức kỳ thi; thẩm định sử dụng phần mềm phù hợp quy trình, quy định quản lý các khâu của kỳ thi đáp ứng yêu cầu nghiêm túc, an toàn, chính xác, khách quan trong tổ chức thi, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương để thực hiện theo quy định.

Báo cáo về Bộ GD&ĐT, Uỷ ban nhân dân tỉnh theo đúng lịch quy định.

2. Các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học phổ thông

Triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh lớp 10 Trung học phổ thông công lập năm học 2021-2022 sau khi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê

duyệt, thực hiện đúng các hướng dẫn của Sở GD&ĐT về tổ chức kỳ thi.

Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền để cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho kỳ thi, đáp ứng các điều kiện phòng chống dịch Covid 19 theo quy định hiện hành, đồng thời tập trung ôn tập, rèn luyện kỹ năng làm bài cho học sinh.

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường Trung học cơ sở trên địa bàn thực hiện tốt việc tư vấn chọn trường theo nhóm nguyện vọng cho học sinh, tránh tình trạng xin chuyển trường sau khi đã có kết quả trúng tuyển vào học./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh *(xin phê duyệt)*;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, KTQLCLGD&CNTT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BẾN TRE

La Thị Thúy